THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 7

Thực hiện từ ngày 14 tháng 12 năm 2020

THỨ	TIẾT	10A1 (Yên)	10A2 (Phú)	10A3 (Trần Thuỷ)	10A4 (Đ.Hoàng)	10B1 (Hoa)	10B2 (B.Tâm)	10B3 (Yến)	10B4 (Nhung_GDCD)	10B5 (Dung)	10B6 (Sâm_Lý)
2	1	ChCờ - Yên	ChCờ - Phú	ChCờ - Trần Thuỷ	ChCờ - Đ.Hoàng	ChCờ - Hoa	ChCờ - B.Tâm	ChCờ - Yến	ChCờ - Nhung_GDCD	ChCờ - Dung	ChCờ - Sâm_Lý
	2	SHL - Yên	SHL - Phú	SHL - Trần Thuỷ	SHL - Đ.Hoàng	SHL - Hoa	SHL - B.Tâm	SHL - Yến	SHL - Nhung_GDCD	SHL - Dung	SHL - Sâm_Lý
	3	Lí - Yên	Sử - Lộc	Toán - Trần Thuỷ	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Hoa	Toán - Thái_HT	Hóa - Dung	GDCD - Nhung_GDCD	Lí - Hào	Văn - Nga
	4	Hóa - Đ.Hoàng	Sinh - K.Hương	GDCD - Loan_GDCD	Sinh - Cường	Anh - Hoa	Toán - Thái_HT	Văn - Nga	Sử - Lộc	Địa - Hner	Toán - Khiết
	5	Sinh - K.Hương	Anh - Hoang Anh	Sinh - Cường	Toán - Trang_Toán	GDCD - Nhung_GDCD	Lí - H.Châu	Văn - Nga	Địa - Hner	Hóa - Dung	Toán - Khiết
3	1	Sử - Hải	Anh - Hoang Anh	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Trang_Toán	Địa - Tiến	Văn - Dương	Văn - Nga	Toán - Thái	Địa - Hner	Anh - Đạt
	2	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Hoang Anh	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Trang_Toán	Hóa - L.Hoàng	Văn - Dương	Văn - Nga	Toán - Thái	Anh - Phong	Địa - Hner
	3	Văn - Mai	Toán - Phú	Lí - Yên	Văn - Phụng	Sinh - Q.Châu	Anh - Đạt	Toán - Thái	Anh - Hồng	Anh - Phong	Văn - Nga
	4	Toán - Dần	Toán - Phú	Địa - Thương	Văn - Phụng	Toán - Trang_Toán	Anh - Đạt	Toán - Thái	Anh - Hồng	Toán - Trần Thuỷ	CNghệ - Thành_Sinh
	5	Anh - Phong	Địa - Thương	Văn - Mai	Lí - Lý	Toán - Trang_Toán	Sử - Hải	CNghệ - K.Anh	Hóa - Hà_Hóa	Toán - Trần Thuỷ	Sinh - Thành_Sinh
4	1	Địa - Thương	Lí - Dũng_VL	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Trang_Toán	Anh - Hoa	Hóa - B.Tâm	Địa - Tiến	Văn - Dương	Anh - Phong	Sử - Lộc
	2	Lí - Yên	Hóa - L.Hoàng	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Trang_Toán	Lí - Dũng_VL	Địa - Tiến	Sử - Lộc	Văn - Dương	Anh - Phong	Anh - Đạt
	3	Toán - Dần	Văn - Nhân	Lí - Yên	Văn - Phụng	Hóa - L.Hoàng	Lí - H.Châu	Anh - Tâm_AV	Địa - Hner	Toán - Trần Thuỷ	Anh - Đạt
	4	Toán - Dần	Văn - Nhân	Anh - Hoang Anh	Địa - Thương	Văn - Dương	Anh - Đạt	Toán - Thái	Lí - Sơn	Toán - Trần Thuỷ	Địa - Hner
	5										
5	1	Văn - Mai	Toán - Phú	Anh - Hoang Anh	Anh - Phong	Địa - Tiến	GDCD - Nhung_GDCD	Anh - Tâm_AV	Văn - Dương	Lí - Hào	Anh - Đạt
	2	Văn - Mai	Sinh - K.Hương	Anh - Hoang Anh	Anh - Phong	Lí - Dũng_VL	Anh - Đạt	Anh - Tâm_AV	Văn - Dương	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Khiết
	3	Toán - Dần	Lí - Dũng_VL	Sử - Hải	Sử - Lộc	Văn - Dương	Toán - Thái_HT	Địa - Tiến	Anh - Hồng	Hóa - Dung	Toán - Khiết
	4	Toán - Dần	Văn - Nhân	Hóa - L.Hoàng	Địa - Thương	CNghệ - Thành_Sinh	Toán - Thái_HT	Lí - Sơn	Anh - Hồng	Sử - Lộc	Hóa - Trang_Hóa
	5										
6	1	Địa - Thương	Hóa - L.Hoàng	Văn - Mai	CNghệ - K.Anh	Văn - Dương	Hóa - B.Tâm	Anh - Tâm_AV	Toán - Thái	Văn - Phụng	Văn - Nga
	2	Sinh - K.Hương	Hóa - L.Hoàng	Văn - Mai	GDCD - Loan_GDCD	Văn - Dương	CNghệ - K.Anh	Lí - Sơn	Toán - Thái	Văn - Phụng	Văn - Nga
	3	Anh - Phong	Toán - Phú	Hóa - L.Hoàng	Hóa - Đ.Hoàng	Toán - Trang_Toán	Văn - Dương	Toán - Thái	Sinh - Q.Châu	CNghệ - K.Anh	GDCD - Nhung_GDCD
	4	Anh - Phong	Toán - Phú	CNghệ - K.Anh	Sinh - Cường	Toán - Trang_Toán	Văn - Dương	Sinh - Yến	Lí - Sơn	Sinh - Q.Châu	Hóa - Trang_Hóa
	5	CNghệ - K.Anh	GDCD - Loan_GDCD	Địa - Thương	Anh - Phong						
7	1	Hóa - Đ.Hoàng	Địa - Thương	Hóa - L.Hoàng	Lí - Lý	Anh - Hoa	Địa - Tiến	GDCD - Nhung_GDCD	CNghệ - K.Anh	Văn - Phụng	Lí - Sâm_Lý
	2	GDCD - Loan_GDCD	CNghệ - K.Anh	Sinh - Cường	Hóa - Đ.Hoàng	Sử - Hải	Sinh - Q.Châu	Hóa - Dung	Hóa - Hà_Hóa	Văn - Phụng	Lí - Sâm_Lý
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 7

Thực hiện từ ngày 14 tháng 12 năm 2020

THỨ	TIẾT	10B7 (Lý)	10B8 (Tâm_VL)	10B9 (H.Châu)	10B10 (Cường)	10B11 (Trang_Hóa)	10B12 (K.Hương)	11A1 (Uyên)	11A2 (Nhi_Toan)	11A3 (Tâm_Sinh)	11A4 (M.Hương)
2	1	ChCờ - Lý	ChCờ - Tâm_VL	ChCờ - H.Châu	ChCờ - Cường	ChCờ - Trang_Hóa	ChCờ - K.Hương	ChCờ - Uyên	ChCờ - Nhi_Toan	ChCờ - Tâm_Sinh	ChCờ - M.Hương
	2	SHL - Lý	SHL - Tâm_VL	SHL - H.Châu	SHL - Cường	SHL - Trang_Hóa	SHL - K.Hương	SHL - Uyên	SHL - Nhi_Toan	SHL - Tâm_Sinh	SHL - M.Hương
	3	Toán - Phú	Toán - Khiết	Lí - H.Châu	GDCD - Loan_GDCD	Hóa - Trang_Hóa	Lí - Tâm_VL	Lí - Tòng	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Nhi_Toan	Văn - M.Hương
	4	Toán - Phú	Văn - Phụng	Toán - Lâm	Hóa - Hà_Hóa	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - Uyên	Toán - Nhi_Toan	Lí - Tòng	Văn - M.Hương
	5	Anh(Pháp) - Hoa, Oanh	Văn - Phụng	Toán - Lâm	Hóa - Hà_Hóa	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Tuấn_Toán	Văn - My	Văn - Hường	Sinh - Tâm_Sinh	Toán - Huy
3	1	CNghệ - K.Anh	Hóa - L.Hoàng	Hóa - Hà_Hóa	Toán - L.Thủy	Văn - Phụng	Anh - Oanh_AV	Toán - Phú	Toán - Nhi_Toan	Văn - Hường	Anh - Huyền_AV
	2	Lí - Lý	Toán - Khiết	Địa - Tiến	Toán - L.Thủy	Văn - Phụng	Anh - Oanh_AV	Toán - Phú	Toán - Nhi_Toan	GDCD - Nhi_GDCD	Văn - M.Hương
	3	Địa - Hner	Anh - Chi_AV	CNghệ - K.Anh	Lí - Hào	Địa - Tiến	Sử - Hải	Anh - Dũng_AV	Văn - Hường	Toán - Nhi_Toan	Địa - Thảo_Địa
	4	Sử - Lộc	Anh - Chi_AV	Anh - Phong	CNghệ - K.Anh	Toán - Tuấn_Toán	Văn - Nga	Anh - Dũng_AV	Địa - Tiến	Toán - Nhi_Toan	Sử - Lương
	5	GDCD - Loan_GDCD	Địa - Hner	Văn - Phụng	Địa - Tiến	Toán - Tuấn_Toán	Văn - Nga				
4	1	Văn - Nga	Lí - Tâm_VL	Văn - Phụng	Anh - Chi_AV	CNghệ - K.Anh	Anh - Oanh_AV	Văn - My	Anh - Đạt	Hóa - L.Hoàng	Toán - Huy
	2	Văn - Nga	Địa - Hner	Văn - Phụng	Toán - L.Thủy	Lí - Tâm_VL	GDCD - Loan_GDCD	GDCD - Nhi_GDCD	Hóa - Uyên	CNghệ - Hưng	Toán - Huy
	3	Anh(Pháp) - Hoa, Oanh	CNghệ - K.Anh	Địa - Tiến	Toán - L.Thủy	Anh - Oanh_AV	Văn - Nga	Lí - Tòng	Sử - Lương	Địa - Thảo_Địa	Văn - M.Hương
	4	Anh(Pháp) - Hoa, Oanh	Sử - Lộc	Lí - H.Châu	Địa - Tiến	Anh - Oanh_AV	CNghệ - K.Anh	Sử - Nhung_Sử	Lí - Tâm_VL	Lí - Tòng	Hóa - L.Hoàng
	5										
5	1	Sinh - Yến	Hóa - L.Hoàng	Lí - H.Châu	Văn - Nga	Hóa - Trang_Hóa	Sinh - K.Hương	Sinh - Đ.Ngọc	Văn - Hường	Toán - Nhi_Toan	Toán - Huy
	2	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Chi_AV	Sử - Hải	Văn - Nga	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - Dung	Toán - Phú	Văn - Hường	Toán - Nhi_Toan	Toán - Huy
	3	Hóa - Đ.Hoàng	Lí - Tâm_VL	Anh - Phong	Anh - Chi_AV	Toán - Tuấn_Toán	Địa - Thương	CNghệ - Hưng	Toán - Nhi_Toan	Văn - Hường	Hóa - L.Hoàng
	4	Văn - Nga	Toán - Khiết	Anh - Phong	Anh - Chi_AV	Sinh - K.Hương	Lí - Tâm_VL	Địa - Tiến	Toán - Nhi_Toan	Văn - Hường	Lí - Dũng_VL
	5										
6	1	Toán - Phú	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Lâm	Sinh - Cường	Sinh - K.Hương	Hóa - Dung	Hóa - Uyên	Lí - Tâm_VL	Anh - Dũng_AV	GDCD - Nhi_GDCD
	2	Toán - Phú	Toán - Khiết	Toán - Lâm	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Tâm_VL	Hóa - Dung	Anh - Dũng_AV	CNghệ - Hưng	Sử - Nhung_Sử	Sinh - Tâm_Sinh
	3	Lí - Lý	Lí - Tâm_VL	Hóa - Hà_Hóa	Sử - Hải	Văn - Phụng	Sinh - K.Hương	Văn - My	Anh - Đạt	Văn - Hường	Lí - Dũng_VL
	4	Hóa - Đ.Hoàng	Văn - Phụng	GDCD - Loan_GDCD	Văn - Nga	Sử - Hải	Địa - Thương	Văn - My	Anh - Đạt	Hóa - L.Hoàng	CNghệ - Hưng
	5										
7	1	Địa - Hner	Sinh - Yến	Hóa - Hà_Hóa	Sinh - Cường	Anh - Oanh_AV	Toán - Tuấn_Toán	Toán - Phú	GDCD - Nhi_GDCD	Anh - Dũng_AV	Anh - Huyền_AV
	2	Lí - Lý	Hóa - L.Hoàng	Sinh - Yến	Lí - Hào	Địa - Tiến	Toán - Tuấn_Toán	Toán - Phú	Hóa - Uyên	Anh - Dũng_AV	Anh - Huyền_AV
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 14 tháng 12 năm 2020

THỨ	TIẾT	11B1 (Chi_AV)	11B2 (Lương)	11B3 (Nhung_Sử)	11B4 (Oanh_AV)	11B5 (My)	11B6 (Hằng_AV)	11B7 (Tâm_AV)	11B8 (Giang)	11B9 (Thành)	11B10 (Quỳnh_Hóa)
2	1	ChCờ - Chi_AV	ChCờ - Lương	ChCờ - Nhung_Sử	ChCờ - Oanh_AV	ChCờ - My	ChCờ - Hằng_AV	ChCờ - Tâm_AV	ChCờ - Giang	ChCờ - Thành	ChCờ - Quỳnh_Hóa
	2	SHL - Chi_AV	SHL - Lương	SHL - Nhung_Sử	SHL - Oanh_AV	SHL - My	SHL - Hằng_AV	SHL - Tâm_AV	SHL - Giang	SHL - Thành	SHL - Quỳnh_Hóa
	3	Văn - Chi_Van	Anh - Chi_AV	Toán - Thành	Lí - Lý	Văn - My	Hóa - B.Tâm	Anh - Tâm_AV	Anh(Pháp) - Giang, Hằng_AV	Văn - Hường	Toán - Điệp
	4	Văn - Chi_Van	Anh - Chi_AV	Hóa - Dung	Sử - Lương	Văn - My	Toán - Điệp	Văn - Hường	Lí - Huyền_VL	Toán - Thành	Sử - Nhung_Sử
	5	Anh - Chi_AV	Lí - Tâm_VL	Sử - Nhung_Sử	Anh - Oanh_AV	Hóa - B.Tâm	Toán - Điệp	Lí - Lý	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Thành	Anh - Hằng_AV
3	1	Anh - Chi_AV	Văn - Minh_Văn	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Điệp	Địa - Thương	Anh - Hằng_AV	Lí - Lý	Văn - Huệ	Toán - Thành	Lí - Huyền_VL
	2	Anh - Chi_AV	Văn - Minh_Văn	Anh - Đạt	Toán - Điệp	Hóa - B.Tâm	GDCD - Loan_GDCD	Địa - Thương	Văn - Huệ	Lí - Huyền_VL	Anh - Hằng_AV
	3	Sử - Lương	Toán - Khiết	Toán - Thành	Anh - Oanh_AV	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Điệp	Sinh - Thành_Sinh	Địa - Thương	Hóa - Quỳnh_Hóa	Anh - Hằng_AV
	4	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Khiết	Toán - Thành	Lí - Lý	Anh - Hằng_AV	Văn - Dương	Văn - Hường	GDCD - Loan_GDCD	Hóa - Quỳnh_Hóa	Sinh - Q.Châu
	5	Toán - Khiết	Anh - Chi_AV	Văn - Huệ	Văn - Minh_Văn	Anh - Hằng_AV	Văn - Dương	Toán - Thái	Sinh - Q.Châu	Văn - Hường	Hóa - Quỳnh_Hóa
4	1	Sinh - Lành	Toán - Khiết	CNghệ - Hưng	Văn - Minh_Văn	Toán - Thái	Lí - Sơn	Sử - Nhung_Sử	Anh(Pháp) - Giang, Hằng_AV	GDCD - Loan_GDCD	Toán - Điệp
	2	Văn - Chi_Van	Toán - Khiết	Văn - Huệ	Anh - Oanh_AV	Hóa - B.Tâm	Lí - Sơn	Toán - Thái	Anh(Pháp) - Giang, Hằng_AV	Lí - Huyền_VL	Toán - Điệp
	3	Toán - Khiết	Anh - Chi_AV	Lí - Tịch	Toán - Điệp	CNghệ - Hưng	Văn - Dương	Toán - Thái	Sử - Nhung_Sử	Anh - Hằng_AV	Văn - Huệ
	4	Toán - Khiết	Văn - Minh_Văn	Địa - Thảo_Địa	Toán - Điệp	Lí - Tịch	Sử - Lương	GDCD - Loan_GDCD	CNghệ - Hưng	Anh - Hằng_AV	Văn - Huệ
	5										
5	1	Anh - Chi_AV	Văn - Minh_Văn	Toán - Thành	Hóa - Dung	Anh - Hằng_AV	Toán - Điệp	Toán - Thái	Văn - Huệ	CNghệ - Hưng	Lí - Huyền_VL
	2	Hóa - Trang_Hóa	Văn - Minh_Văn	Toán - Thành	Địa - Thảo_Địa	Lí - Tịch	Toán - Điệp	Toán - Thái	Lí - Huyền_VL	Anh - Hằng_AV	Địa - Tiến
	3	Văn - Chi_Van	Sử - Lương	Văn - Huệ	Toán - Điệp	Sinh - Thành_Sinh	Anh - Hằng_AV	Anh - Tâm_AV	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Thành	Hóa - Quỳnh_Hóa
	4	Văn - Chi_Van	Hóa - Dung	Anh - Đạt	Văn - Minh_Văn	Sử - Lương	Anh - Hằng_AV	Anh - Tâm_AV	Toán - Điệp	Toán - Thành	CNghệ - Hưng
	5										
6	1	Hóa - Trang_Hóa	CNghệ - Hưng	Anh - Đạt	Văn - Minh_Văn	Văn - My	Lí - Sơn	Văn - Hường	Sinh - Q.Châu	Sử - Nhung_Sử	Toán - Điệp
	2	Lí - Dũng_VL	Sinh - Lành	Anh - Đạt	Văn - Minh_Văn	Văn - My	Địa - Thương	Văn - Hường	Hóa - Trang_Hóa	Sinh - Q.Châu	Toán - Điệp
	3	Địa - Thảo_Địa	Toán - Khiết	Sinh - Lành	Hóa - Dung	Lí - Tịch	Hóa - B.Tâm	CNghệ - Hưng	Toán - Điệp	Hóa - Quỳnh_Hóa	Văn - Huệ
	4	Toán - Khiết	Lí - Tâm_VL	Hóa - Dung	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Thái	Hóa - B.Tâm	Lí - Lý	Toán - Điệp	Văn - Hường	Văn - Huệ
	5	Toán - Khiết	Địa - Thảo_Địa	Lí - Tịch	CNghệ - Lý	Toán - Thái	Văn - Dương	Hóa - Trang_Hóa	Văn - Huệ	Văn - Hường	Sinh - Q.Châu
7	1	CNghệ - Hưng	Hóa - Dung	Văn - Huệ	Sinh - Lành	Toán - Thái	Sinh - Đ.Ngọc	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Điệp	Sinh - Q.Châu	GDCD - Loan_GDCD
	2	Lí - Dũng_VL	GDCD - Nhi_GDCD	Văn - Huệ	Anh - Oanh_AV	Toán - Thái	CNghệ - Hưng	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Điệp	Địa - Thương	Hóa - Quỳnh_Hóa
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

BUỔI SÁNG

Số 7

Thực hiện từ ngày 14 tháng 12 năm 2020

THỨ	TIẾT	12A1 (Huy)	12A2 (Hoang Anh)	12A3 (Đ.Ngọc)	12A4 (N.Thủy)	12B1 (Chi_Van)	12B2 (Lâm)	12B3 (Hà_Hóa)	12B4 (Dũng_AV)	12B5 (Hner)	12B6 (Oanh)
2	1	ChCờ - Huy	ChCờ - Hoang Anh	ChCờ - Đ.Ngọc	ChCờ - N.Thủy	ChCờ - Chi_Van	ChCờ - Lâm	ChCờ - Hà_Hóa	ChCờ - Dũng_AV	ChCờ - Hner	ChCờ - Oanh
	2	SHL - Huy	SHL - Hoang Anh	SHL - Đ.Ngọc	SHL - N.Thủy	SHL - Chi_Van	SHL - Lâm	SHL - Hà_Hóa	SHL - Dũng_AV	SHL - Hner	SHL - Oanh
	3	Toán - Huy	Địa - Hner	Anh - Hoang Anh	Toán - N.Thủy	Hóa - Uyên	Toán - Lâm	Toán - Trang_Toán	Sử - Nhung_Sử	Sử - Lương	Anh(Pháp) - Oanh, Oanh_AV
	4	Toán - Huy	Sinh - Đ.Ngọc	Anh - Hoang Anh	Toán - N.Thủy	Sinh - Yến	Sinh - Tâm_Sinh	Toán - Trang_Toán	Toán - L.Thủy	Lí - Yên	Anh(Pháp) - Oanh, Oanh_AV
	5	Anh - Tâm_AV	Lí - Hào	Sinh - Đ.Ngọc	Hóa - Đ.Hoàng	Văn - Chi_Van	Sử - Lộc	Văn - M.Hương	Toán - L.Thủy	Toán - N.Thủy	Hóa - Uyên
3	1	Hóa - B.Tâm	Lí - Hào	Toán - Dần	CNghệ - Chi_KTCN	Hóa - Uyên	Lí - Yên	Văn - M.Hương	Anh - Dũng_AV	Hóa - Quỳnh_Hóa	Văn - Mai
	2	Sử - Hải	CNghệ - Hào	Toán - Dần	Sử - Lộc	Toán - Huy	Hóa - Uyên	Địa - Thảo_Địa	Anh - Dũng_AV	CNghệ - Yên	Văn - Mai
	3	Văn - Nhân	Toán - Dần	Hóa - B.Tâm	Hóa - Đ.Hoàng	Toán - Huy	Sử - Lộc	Toán - Trang_Toán	Hóa - Hà_Hóa	Anh - Hoang Anh	GDCD - Nhi_GDCD
	4	Văn - Nhân	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Hoang Anh	Văn - Huệ	Văn - Chi_Van	Toán - Lâm	Hóa - Hà_Hóa	Toán - L.Thủy	Sinh - Cường	Sử - Hải
	5	Toán - Huy	Hóa - Đ.Hoàng	Sử - Lương	Địa - Thảo_Địa	Văn - Chi_Van	Toán - Lâm	GDCD - Nhi_GDCD	Sinh - Cường	Lí - Yên	Hóa - Uyên
4	1	Địa - Hner	Toán - Dần	Văn - Nhân	Anh - Tâm_AV	Lí - Tịch	Lí - Yên	Văn - M.Hương	GDCD - Nhi_GDCD	Anh - Hoang Anh	Hóa - Uyên
	2	Sinh - Lành	Toán - Dần	Sử - Lương	Anh - Tâm_AV	Địa - Thương	Anh - Hoa	Văn - M.Hương	Sử - Nhung_Sử	Anh - Hoang Anh	Lí - Tịch
	3	Toán - Huy	Anh - Hoang Anh	Hóa - B.Tâm	Sinh - Lành	Anh - Phong	Địa - Thương	Toán - Trang_Toán	Văn - Minh_Văn	Văn - Mai	Toán - Tuấn_Toán
	4	Toán - Huy	Văn - Chi_Van	Hóa - B.Tâm	Lí - Dũng_VL	Anh - Phong	CNghệ - Yên	Toán - Trang_Toán	Toán - L.Thủy	Văn - Mai	Toán - Tuấn_Toán
	5	Hóa - B.Tâm	Văn - Chi_Van	Lí - Sơn	Lí - Dũng_VL	Toán - Huy	GDCD - Nhi_GDCD	Lí - H.Châu	Toán - L.Thủy	Lí - Yên	Anh(Pháp) - Oanh, Oanh_AV
5	1	Lí - Sơn	Văn - Chi_Van	Toán - Dần	Hóa - Đ.Hoàng	CNghệ - Tịch	Văn - Nhân	Anh - Hoa	CNghệ - Chi_KTCN	Sử - Lương	Sử - Hải
	2	Lí - Sơn	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Dần	Sử - Lộc	Văn - Chi_Van	Văn - Nhân	Anh - Hoa	Lí - H.Châu	Toán - N.Thủy	Sinh - Tâm_Sinh
	3	Văn - Nhân	Anh - Hoang Anh	Lí - Sơn	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Huy	Anh - Hoa	Sinh - Tâm_Sinh	Lí - H.Châu	Toán - N.Thủy	Lí - Tịch
	4	Sử - Hải	Anh - Hoang Anh	CNghệ - Tịch	Toán - N.Thủy	Toán - Huy	Anh - Hoa	Lí - H.Châu	Địa - Thảo_Địa	Hóa - Quỳnh_Hóa	Toán - Tuấn_Toán
	5										
6	1	Sinh - Lành	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Dần	Văn - Huệ	Anh - Phong	Văn - Nhân	Hóa - Hà_Hóa	Lí - H.Châu	Toán - N.Thủy	CNghệ - Tịch
	2	Hóa - B.Tâm	Toán - Dần	GDCD - Nhung_GDCD	Văn - Huệ	Anh - Phong	Văn - Nhân	CNghệ - H.Châu	Sinh - Cường	Toán - N.Thủy	Lí - Tịch
	3	Lí - Sơn	Toán - Dần	Văn - Nhân	Anh - Tâm_AV	Sinh - Yến	Sinh - Tâm_Sinh	Sử - Nhung_Sử	Anh - Dũng_AV	GDCD - Nhi_GDCD	Văn - Mai
	4	Anh - Tâm_AV	Sử - Nhung_Sử	Văn - Nhân	Toán - N.Thủy	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Lâm	Anh - Hoa	Hóa - Hà_Hóa	Văn - Mai	Toán - Tuấn_Toán
	5	Anh - Tâm_AV	Hóa - Đ.Hoàng	Lí - Sơn	Toán - N.Thủy	Sử - Hải	Toán - Lâm	Anh - Hoa	Hóa - Hà_Hóa	Sinh - Cường	Toán - Tuấn_Toán
7	1	CNghệ - Tịch	Lí - Hào	Địa - Thảo_Địa	Lí - Dũng_VL	Sử - Hải	Hóa - Uyên	Sử - Nhung_Sử	Văn - Minh_Văn	Hóa - Quỳnh_Hóa	Sinh - Tâm_Sinh
	2	GDCD - Nhung_GDCD	Sử - Nhung_Sử	Sinh - Đ.Ngọc	Sinh - Lành	Lí - Tịch	Anh - Hoa	Sinh - Tâm_Sinh	Văn - Minh_Văn	Địa - Hner	Địa - Thảo_Địa
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 7

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 14 tháng 12 năm 2020

THỨ	TIẾT	12B7 (Hào)	12B8 (L.Thủy)	12B9 (Huyền_VL)							
2	1	ChCờ - Hào	ChCờ - L.Thủy	ChCờ - Huyền_VL							
	2	SHL - Hào	SHL - L.Thủy	SHL - Huyền_VL							
	3	Anh - Dũng_AV	Toán - L.Thủy	Toán - Tuấn_Toán							
	4	Lí - Hào	Hóa - Quỳnh_Hóa	Anh - Dũng_AV							
	5	Sinh - Yến	Lí - Huyền_VL	Anh - Dũng_AV							
3	1	Toán - Lâm	Sử - Lộc	Sử - Lương							
	2	Toán - Lâm	CNghệ - Chi_KTCN	Toán - Tuấn_Toán							
	3	Hóa - Uyên	Văn - Minh_Văn	Toán - Tuấn_Toán							
	4	Văn - Mai	Văn - Minh_Văn	Địa - Thảo_Địa							
	5	Sử - Lộc	Toán - L.Thủy	Anh - Dũng_AV							
4	1	Văn - Mai	Toán - L.Thủy	Sử - Lương							
	2	Văn - Mai	Anh - Ngân	Văn - My							
	3	GDCD - Nhi_GDCD	Sử - Lộc	CNghệ - Huyền_VL							
	4	Hóa - Uyên	GDCD - Nhi_GDCD	Lí - Huyền_VL							
	5										
5	1	Sử - Lộc	Anh - Ngân	Hóa - Quỳnh_Hóa							
	2	Lí - Hào	Anh - Ngân	Hóa - Quỳnh_Hóa							
	3	Địa - Thảo_Địa	Sinh - Yến	Lí - Huyền_VL							
	4	CNghệ - Hào	Lí - Huyền_VL	Sinh - Tâm_Sinh							
	5										
6	1	Sinh - Yến	Hóa - Quỳnh_Hóa	Sinh - Tâm_Sinh							
	2	Hóa - Uyên	Hóa - Quỳnh_Hóa	Toán - Tuấn_Toán							
	3	Toán - Lâm	Văn - Minh_Văn	Toán - Tuấn_Toán							
	4	Anh - Dũng_AV	Địa - Thảo_Địa	Hóa - Quỳnh_Hóa							
	5	Anh - Dũng_AV	Sinh - Yến	GDCD - Nhi_GDCD							
7	1	Toán - Lâm	Toán - L.Thủy	Văn - My							
	2	Toán - Lâm	Toán - L.Thủy	Văn - My							
	3										
	4										
	5										